TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **232/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2019
Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Hoàng Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hà.

2. Bà Bùi Ngọc Phương Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST - HNGĐ, ngày 01/3/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/6/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Mỹ L; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L vắng mặt, theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, chị Hoàng Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Đ kết hôn năm 2008, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 23/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn sinh sống tại thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang một

vài năm, sau đó khoảng năm 2014 vợ chồng chị tạm trú, làm ăn tại khu vực thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang cho tới nay. Cuộc sống chung vợ chồng chị chỉ hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hiểu nhau. Anh Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị và đánh chị. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích trầm trọng, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Gia đình hai bên cũng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2018 tới nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Nguyễn Đức Q1, sinh ngày 19/5/2011, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Toà án giải quyết.

Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Hoàng Đ đến để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T2 là bố đẻ của anh Nguyễn Hoàng Đ thì chị L và anh Đ có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, làm ăn tại thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc bình thường, sau đó khoảng năm 2014 anh chị đi làm ăn, sinh sống tại khu vực thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng năm 2016 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Gia đình đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không thành. Chị L và anh Đ đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, anh Đ đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và có liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Gia đình ông có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh Đ biết nhưng anh Đ bận việc không về giải quyết được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ; giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Nguyễn Đức Q1, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; chị Hoàng Mỹ L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Nguyễn Hoàng Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Đ đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh Đ đã thông báo cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Hoàng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ đầu năm 2018 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Mỹ L là xử cho chị Linh được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Hoàng Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Nguyễn Đức Q1, sinh ngày 19/5/2011. Xét thấy, hai cháu còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị L, hai cháu có nguyện vọng được ở với chị L, chị L hiện có nơi cư trú và công việc ổn định; anh Đ không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu A và cháu Q1 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Mỹ L không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000801 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Long Thị Tuyết Mai